

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA
“FMC”

THÁNG 01 NĂM 2017

MỤC LỤC

	Trang
I. Thông tin chung	2-9
II. Tình hình hoạt động trong năm	9-24
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	24-29
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	29-30
V. Quản trị công ty	30-38
VI. Báo cáo tài chính	38



I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước tên gọi Công ty thực phẩm xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng đi vào hoạt động ngày 3 tháng 2 năm 1996 với vốn ban đầu 21 tỷ đồng từ ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng đầu tư, chuyên chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu. Nay công ty đang hoạt động theo địa chỉ sau:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**
- Tên tiếng Anh : **SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **FIMEX VN**
- Biểu tượng công ty:



- Vốn điều lệ: **300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)**
- Mã chứng khoán: **FMC**
- Trụ sở chính : **Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.**
- Điện thoại : **(079)3822223 – 3822201; Fax: (079) 3822122 – 3825665**
- Website: **www.fimexvn.com; Email: fimexvn@vnn.vn**
- Giấy CNĐKKD: Số 2200208753 (Số cũ 5903000012 đăng ký lần đầu 19/12/2002, số mới 2200208753 đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 30/06/2016 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp).

2. Quá trình hình thành và phát triển:

✓ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

❖ Năm 2002

Ngày 09/10/2002, Ủy ban nhân dân Tỉnh Sóc Trăng có quyết định số 346/QĐ.TCCB.02 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty thực phẩm XNK tổng hợp Sóc Trăng từ loại hình doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

❖ Năm 2003

Ngày 01/01/2003, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần với tên công ty là: Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (Fimex VN), hoạt động theo giấy

đăng ký kinh doanh số 5903000012 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/12/2002 với Vốn điều lệ 104 tỷ đồng, trong đó nhà nước giữ 77% sở hữu. Ngày 22 tháng 11 năm 2003 công ty rút vốn điều lệ xuống 60 tỷ, phần vốn nhà nước còn 60%.

❖ Năm 2005

Ngày 09 tháng 08 năm 2005 công ty làm đầu giá 11% vốn điều lệ để giảm phần vốn nhà nước còn 49%.

❖ Năm 2006

22/06/2006 tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM) công ty tiếp tục đầu giá bán 16 tỉ đồng vốn sở hữu nhà nước. Ngày 7 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu công ty được niêm yết lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM với tên FMC với lượng 6 triệu cổ phiếu, trong đó phần nhà nước chiếm giữ 20%.

❖ Năm 2007

Công ty lại tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng thông qua việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Ngày 20/07/2007, công ty tiếp tục niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu là 900.000 cổ phiếu.

❖ Năm 2008

Ngày 21/05/2008, cổ phiếu FMC chính thức được niêm yết bổ sung thêm cổ phiếu theo công văn chấp thuận số 447/TB-SGDHCM ngày 19/05/2008 của HOSE, nâng tổng số lượng cổ phiếu FMC được niêm yết tại HOSE là 7.900.000 cổ phiếu.

❖ Năm 2009

Để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng đúng theo quy định để cổ phiếu FMC được tiếp tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE), đến tháng 02/2009 công ty phát hành xong thêm 1 tỷ đồng cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 17,25%. Tháng 05/2009, cổ phiếu FMC chính thức niêm yết bổ sung 100.000 cổ phiếu, nâng tổng số 8.000.000 cổ phiếu được niêm yết tại HOSE, đáp ứng đủ điều kiện vốn điều lệ 80 tỷ đồng và tiếp tục niêm yết tại HOSE theo quy định của Luật Chứng khoán.



❖ Năm 2013

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra ngày 10/11/2012, thời điểm cuối tháng 03/2013 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 5.000.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Công ty cổ phần Hùng Vương, nâng vốn điều lệ công ty lên 130 tỉ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 10,62%. Tháng 04/2013, cổ phiếu FMC tiếp tục niêm yết bổ sung 5.000.000 cổ phiếu, nâng tổng số niêm yết lên 13.000.000 cổ phiếu.

❖ Năm 2014

Công ty đã phát hành thành công 7 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công ty từ 130 tỉ lên thành 200 tỉ đồng. Việc phát hành này đã thực hiện xong tại thời điểm 31/12/2014.

❖ Năm 2015

Nhận thấy tình hình nuôi tôm đang phát triển, từ đầu năm 2015, FMC đưa thêm nhà máy chế biến tôm đông lạnh mới xây xong vào hoạt động, tăng công suất chế biến thêm 60%. Tháng 03/2015, công ty đã hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đối với 7 triệu cổ phiếu vừa phát hành trong năm 2014.

❖ Năm 2016

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015, công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu được mua 1 cổ phiếu mới) để tăng vốn điều lệ từ 200 tỉ lên 300 tỉ đồng. Việc phát hành này hoàn thành trong tháng 04/2016. 10 triệu cổ phiếu mới phát hành xong được niêm yết và lưu ký bổ sung trong tháng 5/2016.

✓ Tình hình hoạt động:

- Qua thời gian hoạt động từ năm 1996 đến nay công ty làm ăn đều tốt, có lãi. Ngay năm hoạt động thứ 2 công ty đã thu hồi vốn đầu tư ban đầu và đứng vào top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu tôm lớn nhất nước kéo dài từ 1997 đến nay. Nhiều năm liền công ty dẫn đầu cả nước về lượng tôm tinh chế xuất vào Nhật Bản.
- Về mặt uy tín thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh: công ty nằm trong top dẫn đầu, 8 năm liền 1997-2004 và năm 2006 công ty được Chính phủ tặng thưởng Cờ Thi đua
- FMC có vùng nuôi tôm riêng rộng 160 hecta, đạt chuẩn BAP, ASC tạo thêm an tâm về tôm sạch tới khách hàng.

Với thành tích hơn 20 năm hoạt động hiệu quả cao, công ty đã được Chính phủ 9 lần tặng thưởng cờ thi đua, danh hiệu Anh hùng lao động và Huân chương lao động hạng I, II, III.

✓ Các sự kiện khác:

Trong năm 2011, công ty đã thực hiện đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM về việc bán 777.370 cổ phiếu quỹ để có nguồn phục vụ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do giá cổ phiếu FMC trên thị trường chứng khoán không đạt theo yêu cầu mong đợi nên không có giao dịch. Đến năm 2014, công ty mới bán hết lượng cổ phiếu quỹ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống;
- Gieo trồng, sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa hàng nông sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ.

+ Địa bàn kinh doanh:

Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty là mặt hàng tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng bao gồm cả các chi nhánh trực thuộc như sau:

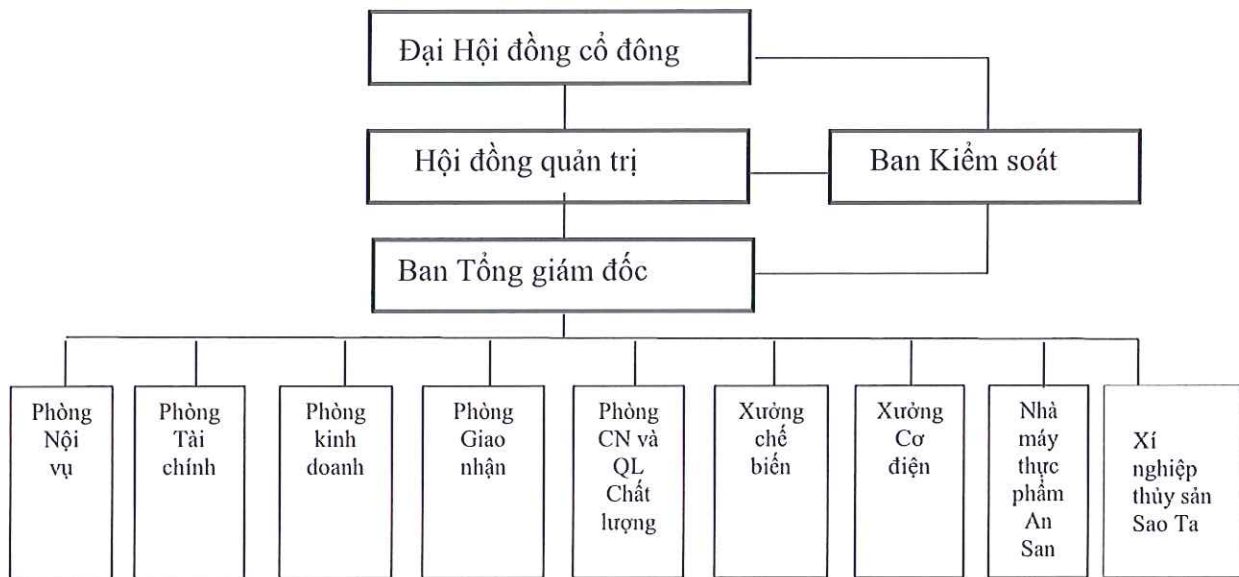
- *Xí nghiệp thủy sản Sao Ta. Địa chỉ: Đường N1, Lô B Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng*

- *Nhà máy thực phẩm An San. Địa chỉ: Đường N2, Lô B Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng*

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:





4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS).

a) Hội đồng quản trị

HĐQT gồm có 05 thành viên trong đó 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 Thành viên. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

b) Ban Kiểm soát

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát Bao gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban và 02 thành viên.

c) Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng giám đốc gồm 06 thành viên (Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc), 01 kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành công ty. Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty là người giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty theo sự phân công.

d) Các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc như sau: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Giao nhận, Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng, Xưởng Cơ điện, Xưởng chế biến, Nhà máy Thực phẩm An San, Xí nghiệp Thủy sản Sao Ta.

e) Công ty con, công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển:

+ **Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

- Mục tiêu chiến lược: Góp phần ngày càng đáng kể trong chuỗi giá trị tạo ra nguồn thực phẩm ngon, bổ dưỡng; tác động kích thích các khâu có liên quan như nuôi, gieo trồng, khai thác, bảo quản sau thu hoạch, dịch vụ làm tăng việc làm, tăng của cải xã hội.

- Mục tiêu cụ thể: Giữ vững uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất chiều rộng lẫn chiều sâu, chủng loại sản phẩm nhằm đạt mức tăng trưởng 10-20% năm về dài hạn, đứng trong top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu nông thủy sản lớn nhất nước.

+ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản và nông sản trên nền tảng tìm hiểu khả năng cung cầu các mặt hàng cụ thể trên thị trường thế giới kết hợp với thế mạnh về đất đai, lao động của địa phương.

- Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ, hết sức chú trọng về chiều sâu, các mặt hàng tinh chế nhằm tăng thế mạnh cạnh tranh, doanh số, lợi nhuận.

- Việc tổ chức nuôi, trồng, chế biến có chọn lọc và tổ chức trên nền tảng hạn chế tối đa gây tổn hại môi trường và lợi ích cộng đồng.

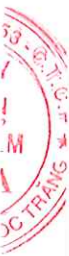
+ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Đây cũng là mục tiêu chủ yếu, đồng thời là chiến lược phát triển trung và dài hạn như đã nêu trên, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp cho người lao động và các cổ đông.

6. Các rủi ro:

a) Rủi ro tỉ giá

Doanh thu tiêu thụ của công ty chủ yếu là xuất khẩu (chiếm trên 95% tổng doanh thu). Đồng tiền sử dụng cho xuất khẩu là Đô la Mỹ. Nếu cặp tỉ giá USD/VND biến



động tăng/giảm đều ảnh hưởng đến doanh thu tiêu thụ, ảnh hưởng lợi nhuận của công ty.

b) Rủi ro lãi suất

Nguồn tài trợ vốn lưu động của công ty chủ yếu vay ngắn hạn ngân hàng (cơ cấu nợ vay năm 2016 chiếm gần 60% trên tổng tài sản). Khi thị trường tiền tệ biến động, mặt bằng lãi suất vay biến động sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với lĩnh vực kinh doanh nuôi trồng, thu mua chế biến và xuất khẩu nông thủy hải sản xuất khẩu đông lạnh chịu sự ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thủy sản, Luật Thương mại,... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hệ thống pháp luật về kinh doanh trong lĩnh vực này hiện nay nhìn chung còn chưa thực sự nhất quán và ổn định, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo, việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập. Ngoài ra với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường Nhật Bản, Mỹ, EU và Hàn Quốc, hoạt động kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng của các chính sách, pháp luật và các quy định khác do chính phủ của các quốc gia này ban hành.

d) Rủi ro đặc thù

Rủi ro về thị trường tiêu thụ: Các thị trường tiêu thụ chính của Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta là Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU - đây là những thị trường khó tính với những quy định, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm đòi hỏi công ty luôn chú trọng đầu tư về công nghệ, dây chuyền cũng như quy trình để có thể sản xuất sản phẩm đáp ứng những tiêu chí trên. Mặc dù, công ty luôn chú trọng các tiêu chuẩn nhưng lại phụ thuộc rất nhiều vào chính sách của bên nhập khẩu, nếu có sự thay đổi từ bên nhập khẩu sẽ khiến cho công ty rơi vào thế bị động, tăng thêm chi phí sửa đổi, thay đổi quy trình.

Rủi ro cạnh tranh: Ngành thủy sản ở Việt Nam có hàng trăm doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu tuy nhiên việc đầu tư thấp, dàn trải và không đồng bộ, có nhiều công ty nhỏ lẻ bán giá thấp kèm theo chất lượng sản phẩm thấp đã làm cho mặt bằng giá thị trường không ổn định ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, thương lái Trung Quốc luôn cạnh tranh với công ty trong việc thu mua tôm nguyên liệu, khiến giá tôm bị đẩy lên cao cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Rủi ro về các yếu tố đầu vào: Nguồn nguyên liệu chủ yếu của công ty là tôm, do đó các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ nuôi, thức ăn, dịch bệnh... Để đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, công ty luôn chuẩn bị kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết, phối hợp chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý, đồng thời tự triển khai phát triển vùng nuôi tôm để chủ động một phần nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

e) Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh giúp đem lại nguồn vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời khẳng định uy tín, tăng thanh khoản, công khai minh bạch hơn, góp phần quảng bá thương hiệu của Fimex VN đến với nhà đầu tư sâu và rộng hơn nữa. Tuy nhiên, giá chứng khoán được quyết định bởi nhiều yếu tố không chỉ do việc hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, mà còn bởi các yếu tố như tình hình kinh tế-xã hội-chính trị trong và ngoài nước, cung-cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư... Nếu có sự thay đổi của giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu, giá trị và sự tin tưởng của nhà đầu tư vào công ty.

f) Rủi ro khác

Những rủi ro về môi trường như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, chiến tranh dịch họa,... tuy xác suất xảy ra không lớn nhưng nếu phát sinh sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc hoạt động kinh doanh của công ty và gây tổn thất nghiêm trọng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (Từ ngày 01/01 đến 30/09/2016)	Năm 2015 (Từ ngày 01/01 đến 30/09/2015)	% 2016/2015	Ghi chú (Từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015)
1	Tổng giá trị tài sản	1.538.256	1.334.507 (*)	115,26	1.343.959
2	Doanh thu thuần	2.252.175	2.087.267	107,90	2.876.721
3	Giá vốn hàng bán	2.076.468	1.893.077	109,69	2.604.870
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	77.961	74.676	104,40	95.555



5	Lợi nhuận khác	62	9.695	0,64	9.099
6	Lợi nhuận trước thuế	78.023	84.371	92,48	104.654
7	Lợi nhuận sau thuế	73.845	76.892	96,04	97.363
8	Tỷ lệ cổ tức	18%	50% (**)	36,00	50%

(Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016)

Ghi chú:

- (*) Số liệu được cập nhật tại ngày 30/09/2015;
- (**) Tỷ lệ này được tính cho toàn năm tài chính 2015 từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015.
- So cùng kỳ 2015: (1) Doanh thu thuần tăng 7,9%; (1) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 4,4%. Nguyên nhân chủ yếu là giá mua nguyên liệu trong năm 2016 tăng so năm 2015.

- Tình hình thực hiện kế hoạch:

Theo nghị quyết số 05/NQ.HĐQT.16 ngày 01/09/2016 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch cho năm tài chính 2016 gồm 09 tháng từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/09/2016, tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016 như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% 2016/Kế hoạch
1	Tổng doanh thu bán hàng	2.230	2.257	101,21
2	Lợi nhuận trước thuế	75.000	78.023	104,03
3	Tỷ lệ cổ tức	15%	18%	120,00

20875
IG TY
PHÂN
> PHÂN
OTA
G.T. 50

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Quốc Lực	Tổng Giám đốc	
2	Dương Ngọc Kim	P.Tổng Giám đốc	
3	Phạm Hoàng Việt	P.Tổng Giám đốc	
4	Mã Ích Hưng	P.Tổng Giám đốc	
5	Đình Văn Thới	P.Tổng Giám đốc	
6	Hoàng Thanh Vũ	P.Tổng Giám đốc	
7	Tô Minh Chăng	Kế toán trưởng	



Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành :

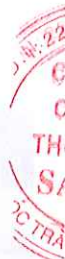
Ông Hồ Quốc Lực – Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	07/05/1956
Nơi sinh	tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(079)3822223
Trình độ học vấn	Tiến sĩ
Trình độ chuyên môn	Kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 1983–1986	Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản XNK Hậu Giang
- Từ 1986–1991	Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp đông lạnh II Hậu Giang
- Từ 1991–1992	Trưởng phòng Nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh II
- Từ 1992–1994	Phó Giám đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 1994–1996	Trưởng ban quản lý xây dựng cơ sở Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEXVN)
- Từ 1996–2003	Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 2003–2006	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)
- Từ 2007–tháng 10/2009	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Tháng 10/2009–nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	350.000



Ông Phạm Hoàng Việt – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/11/1964
Nơi sinh	tỉnh Hậu Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(079)3822201/3822223
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
- Từ 1986–1992	Nhân viên phòng Kinh doanh – Đại lý Yamaha
- Từ 1992–1996	Sinh viên trường Đại học Quản trị kinh doanh
- Từ 1996–04/1997	Nhân viên Phòng XNK - Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEXVN)
- Từ 04/1997–2002	Trưởng phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK TH Sóc Trăng
- Từ 2003–2004	Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005–08/2005	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	106.875



Bà Dương Ngọc Kim – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	18/08/1958
Nơi sinh	tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(079)3822203
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
- Từ 1978–1986	Trưởng ca sản xuất tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 1987–1992	Trưởng ca sản xuất tại Xí nghiệp Đông lạnh Cần Thơ (Cafatex)
- Từ 1992–1995	Phó Quản đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 1996–1997	Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEXVN)
- Từ 1997–2003	Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 04/2007–10/2009	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 10/2009–16/04/2010	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	94.125

00208
ÔNG
Ổ PH
JC PH
LO T
VG-T.

Ông Mã Ích Hưng – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	11/02/1970
Nơi sinh	phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Hoa
Điện thoại liên lạc	(079)3822223
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 02/1992–01/1996	Công nhân Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 02/1996–07/1997	Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 08/1998–12/2002	Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003–12/2004	Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005–05/2006	Thành viên Ban kiểm soát, Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 06/2006–30/11/2008	Thành viên Ban kiểm soát, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 12/2008 –06/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 24/07/2009–16/04/2010	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 16/04/2010–31/07/2010	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	51.825



Ông Đinh Văn Thới – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/10/1962
Nơi sinh	huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(079)3822223
Trình độ học vấn	Thạc sĩ
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác:	
Từ 1981–1986	Sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh
Từ 1987–1990	Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Nông nghiệp I Hậu Giang, Phó quản đốc phân xưởng cơ khí Xí nghiệp cơ khí Sóc Trăng
Từ 1990-1992	Học ngành máy lạnh tại Trung tâm nghiên cứu thiết bị nhiệt và năng lượng mới – Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh
Từ 1996-12/2002	Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEXVN)
Từ 01/2003-12/2004	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 2005–30/11/2008	Thành viên Ban Kiểm soát, Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 01/12/2008–31/03/2010	Phó Giám đốc Nhà máy nông sản An San
Từ 01/04/2010–16/04/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 16/04/2010–26/04/2013	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	51.375



Ông Hoàng Thanh Vũ – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/02/1978
Nơi sinh	Mỏ Cày, Bến Tre
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(079) 3822 223
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến thủy sản
Quá trình công tác:	
- Từ 05/2000–04/2001	Công nhân Công ty TNHH Kim Anh, tỉnh Sóc Trăng
- Từ 05/2001–06/2002	Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 06/2002–12/2002	Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003–02/2005	Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 03/2005–04/2010	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2010–04/2013	Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2013–04/2015	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2015–nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	5

Ông Tô Minh Chăng – Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/06/1970
Nơi sinh	xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(079)3822223
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:	
Từ 02/1994–09/1997	Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
Từ 01/2003–05/2003	Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 06/2003–12/2004	Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 01/2005–31/07/2006	Kế toán tổng hợp, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 01/08/2006–17/08/2006	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 18/08/2006–nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	53.400



- 2.2. **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Không có
2.3. **Số lượng cán bộ, công nhân viên:**

Tổng số người lao động: 3.045 người

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Theo trình độ lao động	3.045	100%
1	Trình độ trên Đại học	4	0,13%
2	Trình độ Đại học & Cao đẳng	263	8,64%
3	Trình độ Trung cấp	150	4,93%
4	Công nhân kỹ thuật	120	3,94%
5	Lao động phổ thông	2.508	82,36%
II	Theo loại hợp đồng lao động	3.045	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	1.026	33,69%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	20	0,66%
3	Hợp đồng xác định từ 1 - 3 năm	1.999	65,65%
III	Theo giới tính	3.045	100%
1	Nam	1.002	32,91%
2	Nữ	2.043	67,09%

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đội có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho phù hợp hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do công ty quy định.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12, 14 hoặc 16 ngày/năm tùy theo điều kiện làm việc. Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của công ty đều được nghỉ lễ 8 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.

2087
IG T
PH
PH
OT
G.T.5

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với công ty. Trong dài hạn, công ty ưu tiên nguồn nhân lực ở địa phương vì có tính ổn định và chất lượng khá cao.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn, thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng, chuyên môn cần thiết được thực hiện tại công ty hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của công ty được lập từ đầu năm.

Bên cạnh đó, công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy quy định của công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng như: HACCP, OHSAS 18001, ISO 9001-2008, ISO 14001-2004...

Ngoài ra, công ty còn thuê các chuyên gia đến công ty trực tiếp đào tạo, hay gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành...

Để thực hiện tốt công tác đào tạo, công ty và người lao động thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của hai bên trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ công ty sau khi học tập.

Lương, thưởng, trợ cấp

Để tạo sự công bằng, hiện nay công ty trả lương theo sản phẩm làm ra, không người lao động nào có thể dựa dẫm hoặc ăn theo người khác, từ đó tạo "đòn bẩy" về mặt kinh tế thúc đẩy sự hăng say trong công việc của mọi người lao động. Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty qua các năm được cải thiện đáng kể.

Hàng năm, công ty dùng một khoản tiền được trích từ lợi nhuận theo quy định để khen thưởng cho cán bộ công nhân viên của công ty. Chính sách khen thưởng của công ty là theo bình bầu xếp loại A, B, C hoặc theo mức lương trung bình năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Sửa chữa lớn Nhà máy thực phẩm An San.
- Xây mới Nhà máy thủy sản Tin An .

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính: Đã được nêu tại Mục II, Khoản 1 trong báo cáo này.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,20	1,10
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	0,67	0,74
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	2,07	2,90
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,90	5,35
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	1,46	2,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,28	3,38
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	14,75	28,22
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,80	7,24
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,46	3,32
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2.242	3.967

(Nguồn : Báo cáo Tài chính kiểm toán 2016)

Ghi chú:

+ Các chỉ tiêu năm 2016 được cập nhật tại ngày 30/09/2016 do năm tài chính 2016 từ 01/01/2016 đến 30/09/2016;

+ Các chỉ tiêu năm 2015 được cập nhật tại ngày 31/12/2015 do năm tài chính 2015 từ 01/01/2015 đến 31/12/2015.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 13/12/2016:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 30.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 30.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	1	1,380,000	13,800,000,000	4.60
2. Cổ đông là pháp nhân	41	19,679,087	196,790,870,000	65.60
3. Cổ đông là cá nhân	1,297	8,940,913	89,409,130,000	29.80
Tổng cộng	1,339	30,000,000	300,000,000,000	100.00

Trong đó:

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn	1	16,283,077	162,830,770,000	54.28
- Pháp nhân	1	16,283,077	162,830,770,000	54.28
- Cá nhân	0	0	0	0
2. Cổ đông nước ngoài	87	3,148,528	31,485,280,000	10.50
- Pháp nhân	15	2,903,832	29,038,320,000	9.68
- Cá nhân	72	244,696	2,446,960,000	0.82

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của vốn chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

• Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội:

Bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra giá trị cho xã hội, công ăn việc làm cho người dân, công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí hậu,... xung quanh công ty và trong khu vực. Bởi lẽ, môi trường là nơi để mọi cá thể sinh sống, làm việc; việc tác động xấu đến môi trường sẽ gây ra nhiều rủi ro cho công việc sản xuất kinh doanh của những cá thể trong đó. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng phát triển, các đối tác và

người tiêu dùng bắt đầu quan tâm nhiều hơn tới các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Đặc biệt, các đối tác và khách hàng lớn của bản thân công ty là các nước phát triển như Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU... đều đòi hỏi những sản phẩm thật sự chất lượng, đúng quy cách, nghiêm ngặt từ khâu nuôi trồng, chế biến đến xuất khẩu.

Các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên của các doanh nghiệp cũng đang dần bị người tiêu dùng lên án. Mặt khác, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp dẫn đến giá tài nguyên tăng cao, hiệu quả công việc thấp hơn trong những khu vực bị ô nhiễm đã và đang ảnh hưởng sát sườn đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Do vậy, để tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp buộc phải quan tâm tới các khía cạnh môi trường, hiệu quả sinh thái và năng lượng của từng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ý thức được những vấn đề như trên, FMC có những biện pháp để bảo vệ môi trường, hướng đến một doanh nghiệp chất lượng, vừa là một phương pháp giữ vững hình ảnh thương hiệu FMC trong mắt khách hàng nội địa đến những đối tác nước ngoài:

- Áp dụng chuẩn ISO 14000 và chuẩn thực hiện nông nghiệp tốt - hệ thống chuẩn nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm, ít tác hại vào môi trường và an toàn cho lao động trong quá trình sản xuất, thu hoạch, chế biến nông phẩm; tạo ra được các sản phẩm có sức cạnh tranh tốt vào thị trường thế giới, nhất là ở các thị trường có tiêu chuẩn cao như Nhật, Mỹ và EU.
- Chính sách dùng vật liệu tái tạo được khuyến khích trong toàn bộ nhân viên. Sử dụng những vật liệu tái chế vừa có lợi cho môi trường, xã hội mà còn có lợi cho công ty như giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý, đầu tư hệ thống xử lý rác thải.
- Chủ động tìm nguồn nguyên liệu sạch: Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta hoạt động trong ngành nghề thực phẩm; do đó, vấn đề nguyên liệu đầu vào phải sạch là một vấn đề thách thức với doanh nghiệp nhưng cũng là một cơ hội để doanh nghiệp xây dựng hình ảnh sản phẩm xanh, sản phẩm sạch trong mắt người tiêu dùng. FMC có một quy trình khép kín từ khâu nuôi trồng đến chế biến và đưa ra thị trường. Hệ thống dây chuyền sản xuất được đầu tư hiện đại, đủ khả năng tạo ra những thành phẩm tươi ngon, bảo đảm quy cách. Việc nuôi trồng thủy sản, nông sản cũng được chú trọng; luôn có những chuyên viên với trình độ chuyên môn cao đánh giá các sản phẩm theo những quy chuẩn quốc tế, hướng đến an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo đảm sức khỏe người tiêu dùng.
- Đầu tư máy móc hiện đại không những đảm bảo năng suất, đáp ứng khối lượng hàng hóa xuất ra thị trường, mà còn là một biện pháp tiết kiệm những chi phí cố định như tiết kiệm điện, nước, chi phí sửa chữa,... giảm phát thải ra môi trường, tiêu tốn nhiên liệu.

02087
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SỐ PH
10 T
NG-T.

- **Chính sách liên quan đến người lao động**

Công ty còn tổ chức cho đại đa số cán bộ công nhân viên đi tham quan và nghỉ mát sau một năm làm việc vất vả. Một số cá nhân xuất sắc được công ty đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng cấp bằng khen, giấy khen...

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, ký kết hợp đồng lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người lao động của công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi, được quy định trong thỏa ước lao động tập thể, được cơ quan chức năng thừa nhận.

Ngoài việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên, cụ thể:

Xây dựng được 40 phòng ở trong khuôn viên của công ty, trang bị đầy đủ vật dụng cần thiết phục vụ cho việc ăn, ở nhằm thu hút lực lượng lao động có tay nghề từ các nơi đến làm việc, đồng thời cũng là tạo tư tưởng an tâm trong công tác cho cán bộ công nhân viên từ xa đến công ty làm việc.

Công ty đã xây dựng được 06 căn tin phục vụ cho cán bộ công nhân viên xuyên suốt từ 5 giờ sáng đến 12 giờ khuya (ca 3) và khu chợ phục vụ cho nhu cầu ăn uống, mua sắm đa dạng của cán bộ công nhân viên (do công ty nằm ở khu vực xa chợ).

Công ty đã xây dựng phòng đọc sách, phòng karaoke, lắp đặt trò chơi điện tử, xây dựng 02 sân cầu lông, 01 sân bóng đá mini, 03 bàn bóng bàn nhằm tạo dựng không khí vui chơi, giải trí lành mạnh sau giờ làm việc, sản xuất.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Đánh giá hoạt động chế biến và xuất khẩu:

Việc tôm nuôi trong nước có cải thiện từ vụ nuôi chính. Tuy nhiên, trước đó nắng nóng và xâm nhập mặn đã khiến nhiều diện tích nuôi bị mất trắng, làm nản lòng người nuôi trong việc phục hồi diện tích nuôi. Vụ nuôi chính có khả quan, nhưng ngay sau đó vụ nuôi tiếp theo bị thiệt hại trên diện rộng bởi thời tiết thất thường, mưa nhiều tôm bị dịch bệnh tấn công. Tuy nhiên, ở năm 2016 FMC đã tăng sản lượng chế biến và tiêu thụ, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đại hội đồng cổ đông đề ra.

1.2. Đánh giá hoạt động nuôi tôm:

Đầu năm 2016 nắng nóng, nhưng trên cơ sở nhận định, FMC đã thả giống ngay cuối tháng tư. Do có chuẩn bị trước các điều kiện cần thiết để xử lý nắng nóng như đủ



nước dự trữ bổ sung ao tôm; hệ thống cung cấp oxy và giải nhiệt ao tôm đầy đủ nên ở vụ nuôi này FMC đã có thu hoạch khả quan, có lợi nhuận tốt, gần 14 tỷ đồng. Ở vụ nuôi cuối năm, đánh giá là mức cung ứng nguyên liệu sụt giảm, FMC đã mạnh dạn nuôi tiếp vụ 2, khả năng vẫn có lời.

1.3. Đánh giá hoạt động chế biến nông sản:

Trong năm 2016 nhà máy chế biến nông sản tập trung nâng cấp và thay đổi thiết bị cho nên sản lượng thành phẩm nông sản chế biến chỉ đạt 693 tấn bằng 93% so cùng kỳ năm 2015. Kim ngạch xuất khẩu đạt 2,6 triệu USD bằng 84% so cùng kỳ năm 2015. Các mặt hàng chiến lược, chủ lực tiếp tục phát huy, chiếm tỉ lệ áp đảo trong cơ cấu sản phẩm và kim ngạch xuất khẩu.

1.4. Kết quả hoạt động năm tài chính 2016:

CHỈ TIÊU	ĐVT	9 Tháng 2015	9 tháng 2016	% 16/15	KH 2017	TH 2016 (1/10/2015-30/9/2016)	% 17/16
Tôm thành phẩm	Tấn	8.829	10.312	116,8	15.000	14.230	105,4
Nông sản TP	Tấn	746	693	92,9	1.200	895	134,1
Tôm tiêu thụ	Tấn	8.007	9.315	116,3	14.000	12.722	110,0
Nông sản tiêu thụ	Tấn	828	673	81,3	900	956	94,1
Doanh số chung	Triệu USD	95,9	101	105,3	150	140	107,1
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	84,4	78,0	92,4	100	99	101,0
Nộp thuế	Tỷ Đ	19,3	9,4	48,7	10,5	10,4	101,0
Vòng quay vốn lưu động	Vòng	2,0	1,9	95,0	3,0	2,7	111,1

Ghi chú: Kế hoạch 2017 được tính từ ngày 1/10/2016 đến 30/9/2017. Mức so sánh 2016 có cùng thời gian tương ứng (từ 1/10/2015 đến 30/9/2016).

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản trong năm biến động như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2016	2015	Chênh lệch
01	Tài sản ngắn hạn	1.237.868	1.091.370	146.498
	Trong đó:			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	193.460	322.682	(129.222)
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000	92.285	(82.285)
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	382.057	208.407	173.650
	- Hàng tồn kho	624.691	441.418	183.273
	- Tài sản ngắn hạn khác	27.660	26.578	1.082
02	Tài sản dài hạn	300.388	252.589	47.799

	Trong đó:			
	- Phải thu dài hạn	368	0	368
	- Tài sản cố định	230.261	217.679	12.582
	- Tài sản dở dang dài hạn	33.111	139	32.972
	- Tài sản dài hạn khác	36.648	34.771	1.877
	Tổng tài sản	1.538.256	1.343.959	194.297

Tài sản tăng nhiều so với đầu năm chủ yếu :

(1) Tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng do: Các khoản tiền gửi ngân hàng giảm.

(2) Phải thu ngắn hạn tăng: nguyên nhân chủ yếu là tiền khách hàng mua hàng chưa thanh toán. Năm 2016, công ty không có phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi.

(3) Hàng tồn kho cuối năm tăng mạnh so đầu năm chủ yếu do hàng tồn kho thành phẩm các loại.

(4) Tài sản dài hạn tăng: Tăng chủ yếu các khoản đầu tư xây dựng cơ bản dở dang tại Nhà máy thủy sản Tin An.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ phải trả của công ty chủ yếu là các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng. Khoản nợ này so với đầu năm chỉ tăng 36.430 triệu đồng. Nguyên nhân tồn kho tăng và dư nợ tiền gửi giảm như đã nêu tại 2.2 mục III báo cáo này.

Việc vay nợ từ các ngân hàng chủ yếu tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ xuyên suốt cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Với tình hình diễn biến cặp tỉ giá USD/VND hàng ngày, công ty lựa chọn phương án vay USD hay vay VND sao cho chi phí đi vay thấp nhất.



• Về rủi ro tỉ giá :

Chỉ tiêu (tại ngày 30/09/2016)	Tiền gốc ngoại tệ		Tương đương VND (triệu đồng)	
	USD	EUR	USD	EUR
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	47.594,82	224,47	9.075	5,5
Phải thu	16.593.141,55		369.446	
<i>Tổng cộng</i>	<i>17.000.736,37</i>	<i>224,47</i>	<i>378.521</i>	<i>5,5</i>
Nợ tài chính				
Các khoản vay	14.997.609,88		334.971	
Các khoản phải trả khác	1.928.105,44		43.064	
<i>Tổng cộng</i>	<i>16.925.715,32</i>		<i>378.035</i>	
Mức độ rủi ro tiền tệ	75.021,05		486	

Tại thời điểm 30/09/2016, công ty không chịu ảnh hưởng lớn về biến động tỉ giá.

• Về khả năng thanh toán nợ phải trả: công ty luôn đảm bảo thanh toán các khoản nợ phải trả vì hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn luôn lớn hơn 1.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng nhất là trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy biến động, coi chiến lược kinh doanh là đòn bẩy, nền tảng xây dựng chiến lược các mặt hoạt động khác.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

4.1. Kế hoạch dự kiến năm 2017:

- Doanh số: 150 triệu USD tăng 7,1% so thực hiện 2016.
- Lợi nhuận trước thuế: tối thiểu 100 tỷ đồng.
- Cổ tức: tối thiểu 20% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu tùy tình hình.

4.2. Giải pháp:

- Tổ chức đoàn tham dự hội chợ thủy sản quốc tế.
- Luôn quan tâm tăng cường củng cố giám sát chất lượng sản phẩm, giữ uy tín chất lượng sản phẩm song song việc nâng cao sản lượng chế biến cho cả thủy sản và nông sản phối chế.
- Việc cải tạo, tu bổ các xưởng là việc làm thường xuyên và tập trung vào lúc ít việc chế biến.
- Đánh giá thời tiết năm nay nóng sớm, FMC quyết định triển khai vụ nuôi I/2017 sớm.
- Chú trọng việc đào tạo đội ngũ nhà quản trị kế cận để thuận lợi trong việc chuyển giao công việc.



- Làm tốt việc chứng minh với Bộ Thương mại Hoa Kỳ trong vụ xem xét hành chính lần thứ 12 thuế chống bán phá giá vào Hoa Kỳ mà dự kiến FMC là bị đơn bắt buộc.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Bảo vệ môi trường là tiền đề để doanh nghiệp tồn tại và phát triển, công tác bảo vệ môi trường tốt hay kém, không chỉ ảnh hưởng đến hình tượng của doanh nghiệp, và hơn nữa ảnh hưởng đến sự sống còn và phát triển của doanh nghiệp. Chỉ khi bảo vệ tốt môi trường, doanh nghiệp mới có thể đi lên con đường phát triển liên tục. Với bối cảnh như vậy, FMC xem trọng song song việc tăng gia hiệu ích và bảo vệ môi trường và không ngừng tìm tòi một con đường mà việc bảo vệ môi trường và tăng gia hiệu ích cùng thắng.

Trong năm qua, FMC luôn chú trọng sử dụng nhiều biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường như: đầu tư các thiết bị xử lý nước thải, xử lý việc xả khí thải ra môi trường một cách hiệu quả, phân loại xử lý chất thải rắn, lỏng nhằm đưa đi tái chế, đầu tư các trang thiết bị hiện đại giảm tiêu hao nhiên liệu. Áp dụng các quy chuẩn về môi trường, hợp vệ sinh, đúng pháp luật.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động là động lực phát triển của công ty, là người trực tiếp sử dụng những tư liệu lao động nhằm tạo ra giá trị, giúp guồng máy hoạt động một cách hiệu quả. Do đó, năng suất của công ty luôn phụ thuộc vào người lao động, muốn đạt năng suất cao thì phải tạo một môi trường thuận lợi, nâng cao đời sống nhân viên, hỗ trợ tinh thần.

FMC luôn chú trọng quan tâm đến đời sống tinh thần, chăm lo sức khỏe cho người lao động. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp tiền bồi dưỡng, hỗ trợ người lao động khi ốm đau, bệnh tật, có chính sách nghỉ bệnh, tai nạn,... nhằm hỗ trợ người lao động một cách tối đa có thể. Tổ chức các hoạt động giải trí nhân dịp 08/03, 20/10, lễ, Tết... Khuyến khích cho con em của người lao động học tập bằng cách phát quà cho những em có thành tích học tập tốt, tổ chức vui chơi, liên hoan cho các cháu nhân dịp Quốc tế thiếu nhi và Tết trung thu.



6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta luôn hướng tới chia sẻ sự khó khăn với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có được điều kiện vật chất để trang trải cuộc sống, đồng thời giúp con em của họ được cấp sách đến trường. Tuy việc đóng góp giới hạn nhưng thể hiện trách nhiệm luôn quan tâm vì cộng đồng của doanh nghiệp, cũng là một sự đầu tư của doanh nghiệp vào địa phương về môi trường, nhân lực, vật lực,... tiếp một phần nhỏ vào công cuộc xây dựng địa phương nói riêng và đất nước nói chung. Đất nước giàu mạnh, địa phương phát triển cũng là một thuận lợi đối với công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty:

1.1. Về nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, Ông Mã Ích Hưng – Phó Tổng giám đốc công ty được đại hội bầu lại thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ (2015-2020).

1.2. Về xây dựng cơ bản:

- Nhà máy thực phẩm An San đã hoàn thành việc sửa chữa lớn và đưa vào hoạt động trở lại từ đầu tháng 7/2016.

- Sáp nhập Công ty TNHH Tin An thành Nhà máy thủy sản Tin An. Tổng chi phí sáp nhập 40 tỉ đồng. Hiện tại, nhà máy này đang được tiếp tục xây dựng và dự kiến hoàn thành trong quý 1/2017.

1.3. Thay đổi năm tài chính:

Năm tài chính 2016 bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/09/2016.

1.4. Diễn biến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm:

- Giá mua nguyên liệu trong năm biến động tăng.
- Giá bán trong năm tăng nhẹ.
- Hoạt động nuôi tôm của công ty được cải thiện tốt hơn so năm 2015.
- Sản phẩm của công ty luôn ổn định chất lượng, luôn giữ vững uy tín thương hiệu.

- Vụ kiện bán phá giá tôm vào thị trường Mỹ giai đoạn năm 2014 (POR10) đã được DOC công bố kết quả chính thức ở tháng 9/2016 với mức thuế 4,78%. Đã thỏa thuận POR11 với nguyên đơn theo kết quả POR10.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

Từ những diễn biến phức tạp nêu trên, năm 2016 thật sự là năm khó khăn hơn rất nhiều so năm 2015. Ban lãnh đạo công ty đã có tầm nhìn đúng đắn và ứng phó kịp thời, từng bước khắc phục và linh động trong hoạt động điều hành đã đưa công ty mang đến thành quả tốt và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2016.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên nền tảng chủ định của các cổ đông lớn, bối cảnh hoạt động và nhu cầu thực tế, HĐQT sẽ xây dựng chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới. Đó là *Luôn coi việc nâng cao chất lượng sản phẩm là nhiệm vụ hàng đầu song song với việc phát triển sản xuất từng bước vững chắc, tăng doanh số, tăng hiệu quả và đồng lòng. Trong việc phát triển sản xuất sẽ từng bước chủ động nguyên liệu sạch thông qua xây dựng chương trình nuôi tôm quy mô lớn. Ngoài ra, luôn coi trọng tiết kiệm mọi mặt, đồng thời luôn giữ gìn cốt lõi của nét văn hóa doanh nghiệp, là hết sức coi trọng chữ tín trong kinh doanh, tăng cường sự đoàn kết nội bộ, hỗ trợ nhau trong mọi mặt hoạt động.*

Trong hoạt động, HĐQT cũng luôn coi trọng việc nắm thông tin phải kịp thời. Và trên hết phải nhanh chóng xử lý thông tin để tranh thủ mọi cơ hội kinh doanh. HĐQT coi trọng việc thực hiện từng bước chiến lược kinh doanh đã đề ra, trong đó chú trọng các giải pháp thực hiện sao phù hợp thực tế và có sự linh hoạt uyển chuyển kịp thời sao giảm thấp nhất thiệt hại (nếu xảy ra) và tăng tối đa hiệu quả hoạt động. HĐQT coi trọng việc kinh doanh tiền tệ, nắm bắt tình hình diễn biến tỉ giá nhằm có hướng vay để giảm chi phí lãi vay ngân hàng. HĐQT cũng coi trọng việc chăm lo đời sống người lao động là một việc làm thường xuyên để người lao động yên tâm, gắn bó, tăng năng suất và chất lượng công việc.

- Chi phí thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 là 900 triệu đồng. Thưởng hoàn thành kế hoạch thưởng 3% lợi nhuận, vượt mức kế hoạch thưởng 5% lợi nhuận vượt. Tất cả được tính là sau thuế.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch	
2	Hà Việt Thắng	Phó Chủ tịch	Thành viên độc lập, không điều hành
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên	
4	Tô Minh Chăng	Thành viên	

5 Mã Ích Hưng

Thành viên

Ông Hồ Quốc Lực – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Xem phần Lý lịch Ban điều hành)

Ông Hà Việt Thắng – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Hà Việt Thắng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/07/1978

Nơi sinh: Thành phố Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thừa Thiên – Huế

Địa chỉ thường trú: 60 D3 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: (08) 3914 2668

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Bách Khoa

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch thường trực Công ty Cổ phần Hùng Vương;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre;

Các công tác đã trải qua:

- Từ 2000 - T02/2010: Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Từ năm 2007: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hùng Vương
- Từ năm 2008: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai
- Từ tháng 02/2010: Trợ lý Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Từ tháng 08/2011: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất NK Lâm Thủy sản Bến Tre
- Từ tháng 04/2013: Thành viên HĐQT CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
- Từ tháng 04/2013 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu tại công ty Fimex VN: 54,41%.

Sở hữu cá nhân: 37.500 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 16.283.077 cổ phần, chiếm 54,28% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không có

0206
ÔNG
Ổ PH
C P
07
VG-T.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

Ông Phạm Hoàng Việt – Thành viên Hội đồng quản trị (Xem phần Lý lịch Ban điều hành)

Ông Tô Minh Chăng – Thành viên Hội đồng quản trị (Xem phần Lý lịch Ban điều hành)

Ông Mã Ích Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị (Xem phần Lý lịch Ban điều hành)

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của HĐQT:

- Các cuộc họp:

Trong năm, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã triệu tập 05 lần họp chính thức và nhiều lần họp bất thường:

- Thông qua báo cáo tổng kết của Tổng Giám đốc công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động cho năm 2016; Một số vấn đề về quyết toán năm 2015.
 - Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán 2015.
 - Thông qua các hồ sơ, tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 diễn ra ngày 22/04/2016.
 - Thông qua Phương án SXKD 2016, các hồ sơ hạn mức tín dụng vay Ngân hàng.
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2016, 6 tháng đầu năm 2016 và phương hướng hoạt động những tháng còn lại trong năm.
 - Thông qua việc phân phối lại số cổ phiếu chưa bán hết trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 200 tỉ lên 300 tỉ cho cổ đông hiện hữu.
 - Thông qua kết quả phát hành 10 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
 - Hội đồng quản trị cũng xem xét và thông qua nội dung sáp nhập công ty TNHH Tin An vào công ty và trở thành Nhà máy thủy sản Tin An trực thuộc công ty.
 - Thông qua việc chọn công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.
 - Thông qua việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 gồm 9 tháng cho việc thay đổi năm tài chính từ ngày 01/01/2016 đến 30/09/2016 làm cơ sở cho những năm tài chính tiếp theo từ 01/10 năm này và kết thúc vào ngày 30/09 năm sau.
- Các nghị quyết:

753-C
TV
IN
IAM
A
SOC TR

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.16	27/01/2016	Quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh vận tải đường bộ để phù hợp với việc quy định mới của Ngành giao thông.
02	02/NQ-HĐQT.16	19/03/2016	Quyết định phân phối lại 61.940 CP chưa bán hết cho BCH Công đoàn cơ sở công ty mua lại.
03	03/NQ-HĐQT.16	22/04/2016	Quyết định sửa đổi điều lệ công ty liên quan việc tăng vốn điều lệ lên 300 tỉ đồng.
04	04/NQ-HĐQT.16	09/06/2016	Quyết định sáp nhập Công ty TNHH Tin An vào công ty.
05	05/NQ-HĐQT.16	01/09/2016	Quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 tương ứng 9 tháng từ 01/01/2016 đến 30/09/2016.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuy không tham gia điều hành công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của công ty. Năm 2016, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty:

Không có

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	Chung Thanh Tâm	Trưởng ban	22.500	0,08
2	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	22.500	0,08
3	Triệu Tương Long	Thành viên		

2.2. Hoạt động của BKS:

2.2.1 Công tác tổ chức:

Sau Đại hội thường niên, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát độc lập về các hoạt động của Ban Điều hành công ty và Hội đồng quản trị về việc chấp hành các Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Hội đồng quản trị và thực hiện theo pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Trưởng ban chịu trách nhiệm chung và các hoạt động về tài chính công ty; 01 thành viên chịu trách nhiệm theo dõi về công tác tổ chức nhân sự tại công ty, chất

lượng nguyên liệu, thành phẩm (*đầu vào, đầu ra*) tình hình các phân xưởng, các khu nuôi tôm; đồng thời, làm thư ký mỗi kỳ họp; 01 thành viên chịu trách nhiệm theo dõi về lĩnh vực đầu tư và tài chính doanh nghiệp.

2.2.2 Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):

Ban Kiểm soát xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra, kiểm soát theo Điều lệ hoạt động công ty; nhằm giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám công ty trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; các chỉ tiêu kế hoạch chi tiết năm 2016 của Hội đồng quản trị giao.

Năm qua, thành viên BKS tổ chức họp định kỳ *trao đổi thông tin qua mạng Internet (Mail)* để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nhằm xem xét những vấn đề cần quan tâm. Kết quả kiểm tra, kiểm soát được tổng hợp từ các báo cáo của các thành viên BKS công ty các hoạt động ở mức ổn định, bình thường.

2.2.3 Giám sát hoạt động tài chính và sản xuất kinh doanh năm 2016:

Năm 2016 (thời gian từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 9 năm 2016) niên độ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội năm 2015.

Kết quả báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh do Ban Tổng giám đốc chỉ đạo Phòng kế toán lập để trình Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016		Tỷ lệ %KH/TH
		Báo cáo của công ty	Báo cáo được kiểm toán	
Tổng doanh thu	2.230.000	2.256.929	2.256.929	101,27%
Lợi nhuận trước thuế	75.000	76.658	78.023	104,03%
Tỷ lệ chia cổ tức	15%	Trình 18%	Trình 18%	120,00%

2.2.4 Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát:

Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành SXKD đối với Ban điều hành công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT công ty giao.

Giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như: Điều hành bộ máy công ty từ khâu tổ chức sử dụng nhân sự, tuyển dụng lao động để đáp ứng cho hoạt động sản xuất - kinh doanh và thực hiện tốt các chính sách người lao động, chế độ lương, phụ cấp độc hại, trang cấp bảo hộ lao động đúng theo quy định hiện hành.

Công tác bảo trì trang thiết bị được tổ chức thực hiện đúng định kỳ phù hợp với các tiêu chuẩn quy định; từ đó, việc vận hành thiết bị hoạt động an toàn, phát huy được hiệu suất cao, không xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt và phát huy đồng vốn của công ty (đạt lợi nhuận năm 2016 là 78 tỷ đồng).

Việc tổ chức quản lý doanh nghiệp, đơn vị có ban hành các quy chế, quy định và quy trình định mức xuất, nhập vật tư nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng chặt chẽ đáp ứng cho yêu cầu phục vụ sản xuất; đồng thời, công ty xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí đầu vào nhằm hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh trong lúc kinh tế thế giới đang khó khăn chung, đặc biệt hàng rào kỹ thuật các nước nhập khẩu thắt chặt hơn.

Việc kiểm tra các sản phẩm trước khi nhập kho và xuất bán; công ty tổ chức theo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng vẫn còn hạn chế về năng lực và thiết bị tầm soát chất lượng sản phẩm.

Năm 2016, công ty tổ chức nuôi tôm có lãi và từ bước phát triển mặt nông sản tiêu thụ kèm với hàng thủy sản; đồng thời, chủ động nguồn nguyên liệu tôm sạch xuất sang thị trường khó tính nhằm tránh được rủi ro sản phẩm nhiễm khuẩn và kháng sinh; mặt khác việc nuôi tôm cũng tháo gỡ những khó khăn về giá nguyên liệu đầu vào, giúp cho Ban Điều hành nắm được giá cả nguyên liệu để có những quyết định kịp thời, chính xác giá tôm nguyên liệu khi cần thiết, tổ chức thu mua nguyên liệu ngoài nước làm ổn định sản xuất và phát huy tối đa công suất nhà máy.

2.2.5 Nhận xét tình hình chung:

Năm 2016 tình hình công ty sản xuất kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu đại hội đề ra, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu diễn biến vô cùng phức tạp, các đơn vị xuất khẩu bị nhiều áp lực và rủi ro tiềm ẩn.

Với sự nỗ lực không ngừng và quyết tâm của Hội đồng quản trị, trực tiếp là Ban Điều hành công ty đã phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Các chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm bị áp lực bởi hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu, dẫn đến việc kiểm soát quy trình sản xuất khắc khe hơn và chi phí kiểm tra phát sinh tăng. Hệ thống Marketing đã nỗ lực tìm thị trường mới để góp phần tiêu thụ và tổ chức sản xuất sản phẩm mới, sản phẩm truyền thống tạo thêm giá trị gia tăng phù hợp với thị trường, xu thế quốc tế hiện nay.

Qua báo cáo năm 2016 các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn biến ổn định ở mức bình thường. Báo cáo tài chính của công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam xác nhận kết quả báo cáo tài chính và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 30/9/2016

2200
CÔ
CÔ
THỰC
SAO
TÀ

theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam; đồng thời, báo cáo niên độ không có những sai sót trọng yếu. Ban kiểm soát với tư cách đại diện cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát xin xác nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, phù hợp pháp luật Việt Nam.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS:

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	Tổng thu nhập
01	Hồ Quốc Lực	CT.HĐQT	1.231	90		1.321
02	Hà Việt Thắng	PCT.HĐQT	376	90		466
03	Phạm Hoàng Việt	TV.HĐQT	1.437	72		1.509
04	Tô Minh Chăng	TV.HĐQT	799	72		871
05	Mã Ích Hưng	TV.HĐQT	926	72		998
06	Đình Văn Thới	TV.HĐQT	709			709
07	Dương Ngọc Kim	Phó TGĐ	768			768
08	Chung Thanh Tâm	TB.BKS	313	72		385
09	Nguyễn Thanh Tùng	TV.BKS	235	54		289
10	Hoàng Thanh Vũ	Phó TGĐ	817			817
11	Triệu Tương Long	TV.BKS	363	54		417
	Tổng cộng		7.974	576		8.550

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Quốc Lực		200.000	1%	300.000	1%	Mua 100.000 CP trong theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP Mua 190.000 CP từ đợt nhận chuyển nhượng quyền mua CP Bán 190.000 CP
2	Dương Ngọc Kim	Vợ Hồ Quốc Lực	62.750	0,31%	94.125	0,31%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
3	Hà Việt Thắng		25.000	0,13%	37.500	0,13%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
4	Phạm Hoàng Việt		71.250	0,36%	106.875	0,36%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
5	Triệu Mai Lan	Vợ Phạm Hoàng Việt	45.510	0,23%	68.265	0,23%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
6	Đình Văn Thới		34.250	0,17%	51.375	0,17%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
7	Nguyễn Như Diễm Quỳnh	Vợ Đình Văn Thới	12.075	0,06%	18.112	0,06%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
8	Tô Minh Chăng		35.600	0,18%	53.400	0,18%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
8	Mã Ích Hưng		34.550	0,17%	51.825	0,17%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
10	Ngô Kiều Phương	Vợ Mã Ích Hưng	17.250	0,09%	25.875	0,09%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
11	Chung Thanh Tâm		15.000	0,08%	22.500	0,08%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
12	Nguyễn Thanh Tùng		15.100	0,08%	22.500	0,08%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.
13	Hoàng Thanh Vũ		42.110	0,21%	5	0%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP. Bán 63.160 CP
14	Triệu Tương Long		15.000	0,08%	0	0,00%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP. Bán 22.500 CP
15	BCH HĐQT công ty	Ông Tô Minh Chăng làm Chủ tịch	0	0	61.940	0,21%	Mua 600.000CP từ đợt nhận chuyển nhượng quyền mua Mua lại 61.940 CP từ đợt phân phối lại CP chưa bán hết trong đợt phát hành Bán 600.000 CP
16	Công ty cổ phần Hùng Vương	Cổ đông lớn	10.855.385	54,28%	10.283.077	54,28%	Mua CP theo tỉ lệ 2:1 trong đợt phát hành CP.

753-6
Y
N
AM
A
SỞ TR

Ghi chú:

"Mua CP theo tỉ lệ 2:1" là mua cổ phiếu theo tỉ lệ cổ đông hiện hữu sở hữu 2 cổ phiếu được quyền mua 1 cổ phiếu mới trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 200 tỉ lên 300 tỉ đồng.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: Tham khảo Phụ lục đính kèm.

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 01 năm 2017

Đại diện pháp luật của công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC


HỒ QUỐC LỰC

